

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN  
Năm báo cáo: 2023**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN**
- Tên giao dịch: **POSTEF**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100686865, đăng ký lần đầu ngày 07/6/2005, thay đổi lần thứ 10 ngày 28/12/2023.
- Vốn điều lệ hiện tại: 194.300.060.000 VND (Một trăm chín mươi tư tỷ, ba trăm triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng).
- Địa chỉ: số 61 Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: (024) 38455946 - (024) 37338404
- Số fax: (024) 38234128
- Website: [www.postef.com.vn](http://www.postef.com.vn)
- Mã cổ phiếu: **POT**

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

**2.1. Những sự kiện quan trọng:**

+ Việc thành lập: Tiền thân của Công ty là Cơ xưởng Bưu điện Trung ương hình thành từ năm 1954 sau khi giải phóng Thủ đô, trực thuộc Tổng cục Bưu điện (Bưu điện Truyền thanh). Nhà máy Thiết bị Bưu điện được thành lập theo Quyết định số 202/QĐ/TCCB ngày 15/03/1993 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Bưu điện, đến năm 1996 được thành lập lại theo Quyết định số 427/TCCB ngày 09/09/1996 trực thuộc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (nay là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam – VNPT).

+ Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện được chuyển đổi cổ phần hoá từ Nhà máy Thiết bị Bưu điện theo Quyết định số: 46/2004/QĐ-BBCVT ngày 15/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) và chính thức hoạt động từ ngày 01/07/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100686865 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 28/12/2023.

+ Sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện được chính thức niêm yết trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 20/12/2006, mã chứng khoán là: **POT**.



## 2.2. Quá trình phát triển:

+ Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF) chính thức hoạt động từ 01/07/2005, trải qua hơn 16 năm chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước, Công ty đã có những kết quả đáng ghi nhận, tổng doanh thu qua các năm gần đây như sau:

### **TỔNG DOANH THU THỰC HIỆN QUA CÁC NĂM**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

<b>Năm</b> <b>2019</b>	<b>Năm</b> <b>2020</b>	<b>Năm</b> <b>2021</b>	<b>Năm</b> <b>2022</b>	<b>Năm</b> <b>2023</b>
1.192,12	1.207,85	1.124,99	1.481,19	1.157,72

+ Với 03 Chi nhánh kinh doanh, 04 Nhà máy và 03 Công ty con (100% vốn của POSTEF)(trong đó Công ty TNHH MTV POSTEF Đà Nẵng mới thành lập ngày 12/10/2021) đặt tại 3 miền, sản phẩm của Công ty được tiêu thụ trên địa bàn cả nước. Ngoài ra có một công ty liên kết tại Lào. Công ty luôn được đảm bảo về nguồn nguyên liệu đầu vào cả về số lượng và chất lượng từ các nhà cung cấp lớn. Hơn nữa là đơn vị hoạt động lâu năm trong ngành, có uy tín và mức tiêu thụ nguyên liệu lớn, Công ty luôn có thể mạnh trong việc tìm kiếm nhà cung cấp với mức giá ưu đãi thấp nhất, chất lượng hàng hoá và điều kiện giao hàng đảm bảo. Công ty luôn có chính sách dự trữ để ở mức độ phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo nguồn nguyên liệu trước biến động giá thị trường, loại trừ trường hợp giá nguyên liệu tăng đột biến.

+ Trong hoạt động quản trị và điều hành: Công ty luôn cập nhật và áp dụng những mô hình quản lý tối ưu phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Khi cần thiết Công ty chuyển đổi mô hình và cơ cấu cho phù hợp từng giai đoạn phát triển. Để hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phiên bản mới nhất ISO 9001:2015; Chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO14001:2015 (Cho nhà máy sản xuất accu); Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp OHSAS18001:2007 (Cho nhà máy sản xuất accu). Tất cả các sản phẩm của Công ty đều được hợp chuẩn theo tiêu chuẩn của Nhà nước, của ngành và tiêu chuẩn cơ sở. Công ty có hệ thống máy móc, trang thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, đội ngũ CBCNV có trình độ kỹ thuật cao, 95% máy móc của Công ty là các máy CNC (các thiết bị vận hành có sự điều khiển bằng hoặc thông qua máy tính). Các sản phẩm của Công ty có 40% sản xuất theo công nghệ còn 60% là sản xuất theo đối tượng. Ngoài ra POSTEF luôn chú trọng nghiên cứu phát triển các đề tài, sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao, có tính cạnh tranh, đáp ứng được yêu cầu của thị trường, làm chủ công nghệ sản xuất sản phẩm sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang, nghiên cứu phát triển công nghệ ắc quy Lithium, Tủ outdoor tích hợp Solar, năng lượng tái tạo, xây dựng tiêu chuẩn cho các thiết bị khai thác bưu chính, Loa thông minh, thiết bị tủ viễn thông ngoài trời dùng cho trạm thu phát sóng di động mini. Trung tâm nghiên cứu phát triển (R&D) của Công ty và các Nhà máy có đội ngũ cán bộ trên 20 người có trình độ tay nghề cao, mỗi năm công ty đưa vào sản xuất nhiều sản phẩm mới. Bên cạnh đó công ty có 3 phân xưởng sản xuất khuôn mẫu, sản phẩm cơ khí laser và các thiết bị phụ trợ giúp đưa ra các mẫu mã sản phẩm mới mà không bị phụ thuộc vào nhà cung cấp hay gia công khác. Công ty có khả năng nhận gia công khuôn mẫu hoặc các sản phẩm cho các doanh nghiệp khác.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

3.1. Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm dịch vụ chính chiếm 10% tổng doanh thu trong hai năm gần đây nhất).

STT	Tên sản phẩm
1	Sản xuất, kinh doanh Sợi quang, cáp quang và dây thuê bao các loại
2	Sản xuất, kinh doanh ắc quy viễn thông và ắc quy dân dụng các loại
3	Sản xuất, kinh doanh, lắp đặt nguồn viễn thông, Tủ outdoor, cảnh báo giám sát các loại
4	Sản xuất và kinh doanh antena các loại dùng trong viễn thông.
5	Sản xuất các thiết bị phục vụ cho mạng ngoại vi quang ( Tủ hộp đấu nối, phụ kiện quang...)
6	Kinh doanh các loại thiết bị Gpon, truyền dẫn, swchich.
7	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cơ khí các loại
8	Sản xuất các loại sản phẩm bưu chính

### 3.2. Địa bàn kinh doanh.

Tại các Viễn thông tỉnh thành, các Tổng công ty, Công ty phục vụ cho ngành Viễn thông trong cả nước Việt Nam.

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### 4.1. Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban kiểm soát
- + Ban Tổng giám đốc điều hành

#### 4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

##### **Đại hội đồng cổ đông:**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của POSTEF, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ POSTEF quy định.

##### **Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh POSTEF để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của POSTEF, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

### **Ban kiểm soát:**

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

### **Ban Tổng Giám Đốc:**

Công ty cổ Phần Thiết bị Bưu điện tính đến thời điểm 31/12/2023 được điều hành bởi Ban Tổng Giám đốc gồm có Tổng Giám đốc và 1 Phó tổng giám đốc (1 Phó tổng giám đốc nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/9/2023). Sau ĐHĐCĐ TN 2020 Công ty có hai đại diện Pháp luật đó là Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo Điều lệ Công ty quy định và theo quy định của quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Phó tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước HĐQT và Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được HĐQT, Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 diễn ra vào ngày 22/03/2024 vừa qua, Công ty chỉ có một đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **4.3. Các công ty con, công ty liên kết**

- **Công ty con:** Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (gọi tắt là: công ty PDE)

Địa chỉ: số 63 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh nguồn, ắc quy các loại trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp, dân dụng.

Vốn điều lệ thực góp: 32 tỷ đồng (*Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ đồng*).

Tỷ lệ sở hữu của POSTEF tại công ty con: 100% vốn điều lệ

- **Công ty con:** Công ty TNHH Một Thành Viên POSTEF Ba Đình

Địa chỉ: số 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh máy móc, thiết bị các loại trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp, dân dụng, sản xuất điện mặt trời và bán điện.

Vốn điều lệ thực góp: 5 tỷ đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ đồng*).

Tỷ lệ sở hữu của POSTEF tại công ty con: 100% vốn điều lệ

- **Công ty con:** Công ty TNHH Một Thành Viên POSTEF Đà Nẵng

Địa chỉ: số 396 - 398, đường 2 tháng 9, phường Hòa Cường, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh máy móc, thiết bị các loại trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp, dân dụng, sản xuất điện mặt trời và bán điện.

Vốn điều lệ thực góp: 30 tỷ đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng*).

Tỷ lệ sở hữu của POSTEF tại công ty con: 100% vốn điều lệ

- **Công ty liên kết:** Công ty TNHH Liên doanh Lào - Việt (gọi tắt là: Công ty LVCC)

Địa chỉ: xã Khua Khaukath, huyện Kaysone Phomvihane, tỉnh Savannakhet, nước CHDCND Lào.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh cáp đồng, cáp điện các loại trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghiệp, dân dụng, thiết bị phần mềm (IT).

Vốn điều lệ thực góp: 2.750.000 USD.

Tỷ lệ sở hữu của POSTEF tại công ty liên kết: 30%

## **5. Định hướng phát triển**

Năm 2024, tình hình biến động trên thế giới cũng như trong nước được dự báo còn nhiều khó khăn, thách thức, cùng với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, độ mở lớn của nền kinh tế nước ta, dự báo kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế, địa chính trị quốc tế.

Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023, với định hướng, chiến lược phát triển của Tập đoàn năm 2024 và các năm tiếp theo, Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện xây dựng phương hướng nhiệm vụ năm 2024 như sau:

### **5.1. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch chung năm 2024:**

Nỗ lực cố gắng phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2024 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao.

### **5.2. Các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể:**

#### **5.2.1. Về quản trị doanh nghiệp:**

- Công ty tiếp tục triển khai, cập nhật, hoàn thiện Chiến lược phát triển POSTEF đến 2025 tầm nhìn đến năm 2030, trên cơ sở bám sát định hướng, và chủ động từng bước dịch chuyển phù hợp theo Chiến lược VNPT và Chiến lược chuyển đổi số của Quốc gia.
- Triển khai các hệ thống quản trị nội bộ, từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị sx từ trên công ty xuống đến nhà máy và chi nhánh để việc điều hành trong sản xuất, kinh doanh đảm bảo chất lượng, tiến độ giao hàng và thông tin chính xác.
- Tiếp tục từng bước chuẩn bị nguồn nhân lực về kỹ thuật, quản lý các cấp và nhân lực phát triển thị trường mới, sản phẩm mới để vượt qua giai đoạn khó khăn, tạo đà, tiền đề cho giai đoạn phát triển mới.
- Thực hiện công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ cho giai đoạn 2025-2030 của công ty.

#### **5.2.2. Về Đầu tư & Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới:**

- Tiếp tục tìm hiểu, nắm bắt xu thế, hợp tác, chủ động nghiên cứu một số sản phẩm sợi quang, cáp quang công nghệ mới đáp ứng được các tiêu chuẩn, yêu cầu đối với sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm công nghệ thông tin, sản phẩm chuyển đổi số cho các tập đoàn và doanh nghiệp tổng công ty trọng điểm của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông đưa ra.
- Tiếp tục nghiên cứu, thử nghiệm một số sản phẩm tu, hộp, nhà trạm tích hợp công nghệ quản lý tập trung, năng lượng tái tạo, pin lithium lưu trữ năng lượng cho nhà máy điện solar, và nhà máy sản xuất có hệ thống solar áp mái hoặc lưu trữ năng lượng cho solar hộ gia đình. Trên cơ sở nền tảng sản xuất sẵn có, đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu.

- Đề xuất, chủ động nghiên cứu, hợp tác, thực hiện một số đề tài sản phẩm mới, nhiệm vụ KHCN cấp Tập đoàn, cấp Bộ phù hợp định hướng phát triển, chuyển đổi số, tự động hóa cao, theo hướng Xanh - Sạch - Thân thiện môi trường.
- Năm 2023-2024, Công ty đã đăng ký với Tập Đoàn 8 đề tài sản phẩm mới để xét duyệt.

### 5.2.3. Về công tác kinh doanh phát triển thị trường:

- Kế hoạch phát triển thị trường Tập đoàn/các đơn vị thuộc Tập đoàn;
- Tập trung sản xuất và phát triển các sản phẩm, nội địa hoá về Sợi quang, sợi quang micro đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả hợp lý, dây thuê bao, cáp quang, phụ kiện và thiết bị đầu nối, Tủ outdoor, Nguồn Indoor, acquy lithium tủ hộp các loại cho các dự án tập trung Tập Đoàn và nhu cầu của các VNPT Tỉnh, Thành phố, các doanh nghiệp có vốn góp của Tập đoàn
- Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ khác cho nhu cầu phát triển hạ tầng của Tập đoàn đảm bảo chất lượng, tiến độ và giá cả tương tự như các đơn vị bên ngoài trúng thầu (như Mobifone, Viettel,...)
- Tiếp tục đẩy mạnh giới thiệu và thương mại hóa sản phẩm Pin lithium kết hợp với Solar cho các giải pháp về điện mặt trời nhà xưởng, mái nhà, trạm năng lượng tái tạo tại các vùng sâu, xa, các đài trạm của VNPT các tỉnh, Loa phát thanh thông minh
- Bám sát chủ trương, định hướng chuyển đổi số của Tập đoàn để có thể tham gia cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phù hợp. Nghiên cứu và thương mại các sản phẩm liên quan cho định hướng phát triển 5G của Tập Đoàn trong năm 2024 và các năm tiếp theo
- Hợp tác mở rộng sản xuất kinh doanh đối với các đối tác nước ngoài bằng việc bán hoặc cho thuê tài sản phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Khai thác hiệu quả các mặt bằng do Công ty quản lý trong lúc dừng các dự án bất động sản chờ quy định mới của Nhà nước.
- Kế hoạch phát triển thị trường ngoài Tập đoàn: Tập trung sản xuất, phát triển và tiêu thụ các sản phẩm về Sợi quang, cáp quang thế hệ mới, hợp tác nghiên cứu, thương mại hóa các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp về IoT, cáp quang, phụ kiện, thiết bị đầu nối, tủ hộp tích hợp năng lượng tái tạo, hệ thống quản lý tập trung, cung cấp cho các thị trường như Mobifone, Viettel, FPT, VTV Cab, CMC với mục tiêu đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả hợp lý,...
- Tiếp tục phát triển và thương mại các sản phẩm Pin Lithium kết hợp Solar cho các giải pháp về điện mặt trời mái nhà cho các nhà, trạm BTS, tủ ngoài trời, Loa thông minh đối với thị trường ngoài VNPT
- Tiếp tục hợp tác, thương mại các sản phẩm anten và phụ kiện jumper cho hạ tầng các nhà mạng ngoài VNP.
- Có phương án đẩy mạnh mảng sản xuất & gia công phụ kiện cho các hãng của Hàn Quốc, Nhật Bản và các khách hàng lớn trong nước và nước ngoài khác
- Tham dự các gói thầu Quốc tế trong khu vực để cung cấp các sản phẩm như sợi quang, cáp quang, phụ kiện, tủ đầu nối, Pin Lithium, ...
- Kế hoạch tiếp nhận chuyển giao công nghệ và phát triển kỹ thuật.
- Tiếp tục chủ động nghiên cứu phát triển, đẩy mạnh nội địa hoá sản phẩm, đa dạng hoá nguồn cung, nâng cao hiệu suất nhà máy sản xuất sợi quang, phát triển sợi quang công nghệ mới, đảm bảo chất lượng, giảm giá thành, đảm bảo nhu cầu trong và ngoài nước
- Hợp tác hoàn thiện phát triển sản phẩm Pin Lithium và dây chuyền lắp ráp Pin Lithium, antena 5G, cải tiến tích hợp các sản phẩm, dịch vụ"
- Xem xét lên phương án lắp ráp, sản xuất các thiết bị đầu cuối viễn thông như ONT, thiết bị phát Wifi các loại...

- Kế hoạch hợp tác với nước ngoài: Có thể xây dựng phương án hợp tác với nước ngoài về dòng sản phẩm phù hợp, hợp tác sản xuất, bán hoặc cho thuê tài sản đúng quy định Pháp luật.

#### **5.2.4. Về công tác tài chính:**

- Vốn chủ sở hữu thấp vì vậy không đáp ứng nhu cầu của vòng quay vốn, chưa tăng được vốn CSH nên khả năng cấp tín dụng, nguồn vốn cho các đơn vị bị hạn chế, ảnh hưởng rất lớn đến các chỉ tiêu tài chính của công ty, do vậy cần có các giải pháp cụ thể khác để đạt được các chỉ tiêu tài chính trong ngưỡng an toàn, nâng cao tính thanh khoản trong các mặt hoạt động của công ty như:
- Thường xuyên đôn đốc, áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị công nợ, quản trị dự án rút ngắn chu kỳ vòng quay vốn trong SXKD
- Thường xuyên kiểm tra và quản trị hàng tồn kho ở các nhà máy và công ty đảm bảo sử dụng hiệu quả vật tư, bán thành phẩm cũng như thành phẩm trên toàn hệ thống.
- Quyết tâm đưa ra các giải pháp cụ thể để tăng vốn, từng bước đảm bảo các chỉ số tài chính ở mức rủi ro thấp nhất, nâng cao hiệu quả SXKD
- Tiếp tục cập nhật, tham gia các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho bộ phận Tài chính kế toán của Công ty và các đơn vị thành viên.

#### **5.2.5. Về công tác tổ chức, nhân sự:**

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, có các giải pháp phù hợp với nguồn lực hiện có của công ty bồi dưỡng, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, năng động, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì mục tiêu chung, vì lợi ích của Công ty, có các giải pháp, biện pháp về vật chất và tinh thần thúc đẩy, phát huy nguồn lực lao động trong công ty từ những công đoạn, quá trình nhỏ nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, tiền lương phù hợp với tình hình thực tế của giai đoạn phát triển, phát huy cao nhất yếu tố về năng lực con người phù hợp vị trí, việc làm, đáp ứng được định hướng chiến lược phát triển của công ty giai đoạn mới.
- Công ty tiếp tục tổ chức các khóa, lớp đào tạo, đào tạo lại cho các nhân viên kinh doanh, kỹ thuật cho các nhóm sản phẩm thông qua việc tự tổ chức hoặc thuê các chuyên gia về các lĩnh vực liên quan nhằm nâng cao trình độ của cán bộ công nhân viên Công ty.
- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực R&D của Công ty nhằm củng cố, hỗ trợ các đơn vị trong việc nghiên cứu phát triển, giám sát, kiểm tra chất lượng và tư vấn, đề xuất các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả hơn nữa và hướng tới mục tiêu chuyển đổi số doanh nghiệp.

#### **5.2.6. Về công tác giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm:**

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 được cập nhật thường xuyên, liên tục và áp dụng nghiêm ngặt trong toàn công ty, định kỳ được đánh giá nội bộ, rà soát, bổ sung cho phù hợp thực tế sản xuất kinh doanh, đảm bảo các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng theo đúng các chỉ tiêu kỹ thuật chất lượng đã đặt ra, càng ngày càng giảm tỷ lệ phế liệu, sản phẩm lỗi, hỏng.
- Định kỳ đưa ra các giải pháp, phong trào thi đua, các buổi hội thảo, thuyết trình nhằm kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm sản xuất ra tại các công đoạn, các khâu của quá trình sản xuất sao cho tỷ lệ sản phẩm lỗi, hỏng ở mức thấp nhất qua đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục triển khai và nâng cấp mô hình 5S tại tất cả các nhà máy, đào tạo, đào tạo lại, cập nhật kiến thức mới cho các bộ làm công tác ISO, kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa trước khi xuất xưởng, nhập kho. Đồng thời thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, phát huy năng lực của người lao động trong từng công đoạn sản xuất về công tác giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm do mình làm ra.
- Giám sát, kiểm tra chất lượng và chuẩn hóa tiêu chuẩn nguyên vật liệu đầu vào để đảm bảo chất lượng đầu ra của sản phẩm đúng theo các chỉ tiêu và kỹ thuật yêu cầu.

- Thường xuyên thực hiện đo kiểm, đánh giá chất lượng một cách độc lập đảm bảo tính khách quan trong việc đánh giá chất lượng các sản phẩm đầu ra của Công ty.
- Đưa ra các giải pháp, đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả SXKD tại các dây chuyền của các nhà máy, đơn vị trong Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

*Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023 (ĐHĐCĐ đã thông qua)	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH 2023/KH 2023 (%)
1	Tổng doanh thu hợp nhất gồm - BH và CCDV - DT hoạt động TC - TN khác Trong đó:	Đồng	1.599.000.000.000	1.157.718.483.295	72,40%
1.1	<i>Doanh thu ngoài VNPT</i>	Đồng	923.000.000.000	620.000.000.000	67,17%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Đồng	16.500.000.000	2.613.478.462	15,84%
3	Tỷ suất LNST/VCSH (Vốn CSH theo BCTC)	%	7,16%	0,84%	11,73%
4	Cổ tức	%	6,5%	1,0%	15,38%
5	Thu nhập bình quân Người/tháng	Đồng	12.200.000	11.830.431	96,97%
6	Quỹ tiền lương	đồng	73.200.000.000	53.804.798.302	73,50%
7	Lao động bình quân	Người	500	379	75,80%

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.1. Danh sách Ban Tổng giám đốc, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

T	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần cá nhân sở hữu (Mã CK: POT)	Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết
THỜI ĐIỂM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 (Chốt danh sách 02/02/2023)					
1	Nguyễn Tiến Hùng	TGD	23.391	23.391	0,120%



2	Nguyễn Huyền Sơn ( <i>nghi hưu từ ngày 01/9/2023</i> )	Phó TGD	47.394	47.394	0,243%
3	Trịnh An Huy	Phó TGD	0	0	0%
	<b>Cộng</b>		<b>70.785</b>	<b>70.785</b>	<b>0,364%</b>

2.2. Tóm tắt lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc

**1. Tổng giám đốc**

**Họ và tên: Nguyễn Tiến Hùng**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12 tháng 08 năm 1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số căn cước : 001076015916
- Quê quán : Xóm 2, xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 3, ngõ 89 đường Thanh Lâm, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội
- Điện thoại LH CQ : 024.38455946
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
- Lý luận chính trị : Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
- + Từ 10/1997 – 12/2002 : Nhân viên Ban Nguồn - Ủy viên BCH Đoàn TNCSHCM Nhà máy Thiết bị Bưu điện;
- + Từ 01/2003 – 4/2004 : Phó quản đốc phân xưởng 7 - Nhà máy Thiết bị Bưu điện
- + Từ 5/2004 – 02/2008 : Phó quản đốc phân xưởng, phó chủ tịch công đoàn Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (công ty con 100% vốn của POSTEF);
- + Từ 02/2008 – 3/2008 : Quản đốc phân xưởng Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (PDE)
- + Từ 4/2008 – 4/2009 : Trưởng phòng kinh doanh - Trưởng phòng KH-KD -TH Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (PDE);
- Từ 5/2009 – 3/2015 : Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (PDE);
- Từ 4/2015 – 10/2017 : Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty CP Thiết Bị Bưu điện - Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (PDE);
- Từ 10/2017 đến 06/2019 : Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty CP Thiết Bị Bưu điện - Thành viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện - Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (PDE)
- Từ 07/2019 đến 5/2020 : Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty CP Thiết Bị Bưu điện - Thành viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần

thiết bị Bưu điện

Từ 06/2020 đến nay : Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty CP Thiết Bị Bưu điện -  
Thành viên HĐQT-Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết  
bị Bưu điện

- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

## 2. Phó Tổng giám đốc

**Họ và tên: Nguyễn Huyền Sơn (nghỉ hưu từ ngày 01/9/2023)**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 07/11/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 025598484
- Quê quán : Thị Cầu - Tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : Nhà số 8 – D6 – Khu Saigon Pearl – số 92 Nguyễn Hữu  
Cánh - Phường 22 - Quận Bình Thạnh - TPHCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ  
quan: : 028.38299466
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ kinh tế
- Lý luận chính trị : Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
- + Từ 02/1985 – 6/2005 : Các chức vụ đảm nhiệm qua các thời kỳ: Nhân viên  
phòng Kế hoạch, Nhân viên phòng KTTK, Cửa hàng  
Trưởng Cửa hàng giới thiệu sản phẩm, Trưởng Chi nhánh  
miền Nam, Phó Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện -  
Trưởng Chi nhánh miền Nam - Nhà máy Thiết bị Bưu  
điện tại TPHCM
- + Từ 7/2005 - 8/2009 : Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty CP Thiết Bị Bưu điện -  
Thành viên HĐQT - Giám đốc Chi nhánh miền Nam  
Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- + Từ 9/2009 – 4/2015 : Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty CP Thiết Bị Bưu điện -  
Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc  
Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện.
- + Từ 4/2015 đến T2/2018 : Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty CP Thiết Bị Bưu điện -  
Phó Tổng giám đốc Công ty; Giám đốc Chi nhánh miền  
Nam Công ty cổ phần thiết bị Bưu điện
- + Từ T3/2018 đến nay: : Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty CP Thiết Bị Bưu điện -  
Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc  
Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

### 3. Phó Tổng giám đốc

**Họ và tên: Trịnh An Huy**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/12/1969
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011440123
- Quê quán : Định Tân - Yên Định - Tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : Số 15, ngõ 9/20 phố Trần Quốc Hoàn, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: : 024.38455946
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ kỹ thuật
- Lý luận chính trị : Cao cấp
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua)
- + Từ 10/2003 – 01/2008 : Cán bộ giảng dạy tại Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội
- + Từ 01/2006 - 01/2008 : Cán bộ Phòng Công nghiệp và Thương mại Đức tại Việt Nam
- + Từ 02/2008 – 5/2011 : Giám đốc Ban phát triển Đầu tư - Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI)
- + Từ 6/2011 – 4/2013 : Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Việt Xuân
- + Từ 6/2011 – 3/2015 : Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần PVI
- Từ 4/2015 – 3/2016 : Phó giám đốc Khối Hoạt động – Công ty cổ phần Quản lý Quỹ PVI
- Từ 10/2015 – 3/2016 : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Công nghệ sinh học – Dược phẩm ICA
- Từ 3/2016 – 3/2017 : Phó giám đốc Nhà máy 3 – Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- Từ 4/2017 – 12/2020 : Giám đốc Nhà máy 3 – Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- Từ 01/2021 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

2.3. Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc: Phó tổng giám đốc Nguyễn Huyền Sơn nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/9/2023.

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

a) Số lượng và cơ cấu lao động tại 31/12/2023

Stt	Nội dung	Số người	Tỷ lệ
1	<b>Tổng số lao động</b>	<b>379</b>	<b>100%</b>
2	<b>Phân loại lao động theo trình độ:</b>		
2.1	Trên đại học	12	3,16%
2.2	Đại học chính quy, ĐH Tại chức	99	26,12%
2.3	Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp	93	24,54%
2.4	Công nhân kỹ thuật	175	46,18%

**b) Chính sách đối với người lao động:**

+ **Chế độ làm việc:** Công ty cổ phần Thiết bị Bru điện luôn thực hiện đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

+ **Chính sách đào tạo:** Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Hàng năm Công ty luôn thực hiện kết hợp đào tạo tại chỗ và cử cán bộ đi học tập, bồi huấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước.

+ **Chính sách tuyển dụng:** Hiện tại Công ty đang thực hiện áp dụng những chế độ ưu đãi, khuyến khích người lao động có trình độ, kinh nghiệm công tác về công tác lâu dài tại Công ty và tiếp tục tuyển dụng kỹ sư, cử nhân, công nhân kỹ thuật để bổ sung cho nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu định hướng phát triển của Công ty trong các năm tiếp theo.

+ **Chính sách lương, bảo hiểm, thưởng và phúc lợi:** Công ty luôn có chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động nhất là đối với lao động có trình độ, kinh nghiệm, lao động có chuyên môn, nghiệp vụ làm việc lâu dài tại Công ty. Năm 2022, công ty đảm bảo ổn định thu nhập và thực hiện tốt chế độ chính sách về Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp và các phúc lợi khác cho người lao động.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

**3.1. Các khoản đầu tư lớn:**

Trong năm 2023, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua từ trước. Các dự án đầu tư của công ty tiếp tục được thực hiện một cách cẩn trọng, tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành, đáp ứng hợp lý tiến độ, kế hoạch đã được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua, phù hợp trong tình hình thực tế.

**3.2. Các công ty con, công ty liên kết:**

- Tóm tắt về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn POSTEF (gọi tắt là Công ty PDE), Công ty TNHH Một Thành Viên POSTEF Ba Đình (gọi tắt là Công ty POSTEF Ba Đình) và Công ty TNHH MTV POSTEF Đà

Năng (gọi tắt là Công ty POSTEF Đà Nẵng)(mới thành lập từ tháng 10/2021). Cả ba Công ty do Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (POSTEF) sở hữu 100% vốn điều lệ:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023		
		Công ty PDE (đồng)	Công ty POSTEF Ba Đình (đồng)	Công ty POSTEF Đà Nẵng (đồng)
1	Doanh thu	300.233.564.082	82.147.889.227	84.371.809.018
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.223.432.777	103.717.868	1.050.082.654
3	Chi phí thuế TNDN hiện hành	383.102.698	48.709.292	257.977.691
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	840.330.079	55.008.576	792.104.963

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2022 (số liệu điều chỉnh) (đồng)	Năm 2023 (đồng)	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	2.472.253.422.340	2.281.565.023.890	-7,72%
Doanh thu thuần bán hàng và CCDV	1.481.192.077.495	1.157.718.483.295	-21,84%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	19.314.872.324	3.726.275.486	-80,71%
Lợi nhuận khác	2.981.556.639	6.476.930.123	+117,23%
Lợi nhuận trước thuế	22.296.428.963	10.203.205.609	-54,24%
Lợi nhuận sau thuế	13.906.456.457	2.613.478.462	-81,21%
Tỷ lệ trả cổ tức	6,15%	1,0%	-83,74%

##### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
1.1	Khả năng thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,04	1,06
1.2	Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn)	0,76	0,72
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
2.1	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,86	0,86

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
2.2	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	6,49	6,33
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
	Tốc độ luân chuyển tài sản ngắn hạn (DT thuần/Tài sản ngắn hạn)	1,21	1,09
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
4.1	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần	1,0%	0,2%
4.2	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	0,61%	0,11%
4.3	Tỷ suất LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	4,6%	0,84%
4.4	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	7,85%	1,35%

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### 5.1. Cổ phần:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thời điểm 31/12/2022
1	Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	Cổ phần	19.430.006
2	Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đủ	Cổ phần	19.430.006
	Trong đó cổ phiếu phổ thông	Cổ phần	19.430.006
3	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phần	19.430.006
	Trong đó cổ phiếu phổ thông	Cổ phần	19.430.006
4	Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	Đồng	10.000

#### 5.2. Cơ cấu cổ đông ( Theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/01/2024)

##### a) Phân loại theo cổ đông nhà nước, cổ đông khác:

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) / Vốn điều lệ
1	Cổ đông Nhà nước	1	9.714.200	49,996%
2	Cổ đông khác	2.024	9.715.806	50,004%
	<b>Cộng</b>	<b>2.025</b>	<b>19.430.006</b>	<b>100%</b>

##### b) Phân loại theo tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ)

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) / Vốn điều lệ
1	Cổ đông lớn	3	14.295.972	73,58%
2	Cổ đông nhỏ	1.970	5.134.034	26,42%
	<b>Cộng</b>	<b>1.973</b>	<b>19.430.006</b>	<b>100%</b>

d) Phân loại theo cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) /Vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước	1.957	19.420.801	99,952%
2	Cổ đông nước ngoài	16	9.205	0,048%
	<b>Cộng</b>	<b>1.973</b>	<b>19.430.006</b>	<b>100%</b>

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không có đợt tăng vốn cổ phần nào trong năm.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm.

5.5. Chứng khoán khác:

Không có đợt phát hành chứng khoán trong năm.

-&-

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023, tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp; thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn; hậu quả từ đại dịch COVID-19 ảnh hưởng kéo dài; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, lạm phát neo ở mức cao; nợ công toàn cầu tăng mạnh; các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản tiềm ẩn nhiều rủi ro; thương mại, đầu tư quốc tế suy giảm; an ninh năng lượng, an ninh mạng gặp nhiều thách thức; thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng. Năm 2023 mức đầu tư của ngành Viễn thông giảm cùng sự cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà mạng, nhưng với sự đoàn kết, nhất trí, sự nỗ lực cố gắng, hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty vẫn đảm bảo ổn định, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023 (ĐHĐCĐ đã thông qua)	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH 2023/KH 2023 (%)
1	Tổng doanh thu hợp nhất gồm - BH và CCDV - DT hoạt động TC - TN khác Trong đó:	Đồng	1.599.000.000.000	1.157.718.483.295	72,40%
1.1	Doanh thu ngoài VNPT	Đồng	923.000.000.000	620.000.000.000	67,17%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Đồng	16.500.000.000	2.613.478.462	15,84%
3	Tỷ suất LNST/VCSH (Vốn CSH theo BCTC)	%	7,16%	0,84%	11,73%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023 (ĐHĐCĐ đã thông qua)	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ TH 2023/KH 2023 (%)
4	Cổ tức	%	6,5%	1,0%	15,38%
5	Thu nhập bình quân Người/tháng	Đồng	12.200.000	11.830.431	96,97%
6	Quỹ tiền lương	đồng	73.200.000.000	53.804.798.302	73,50%
7	Lao động bình quân	Người	500	379	75,80%

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2022	Tại thời điểm 31/12/2023	Tỷ lệ (%)	Chênh lệch (+; -)
1	3	3	4 = 3/2	5 = 3 - 2
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>1.221.712,6</b>	<b>1.065.773,6</b>	<b>87,23%</b>	<b>-155.939,0</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	201.154,7	57.369,3	28,52%	-143.785,4
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.072,9	5.121,5	477,35%	+4.048,6
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	675.029,7	644.505,7	95,48%	-30.524,0
IV. Hàng tồn kho	329.118,0	347.366,2	105,54%	18.248,2
V. Tài sản ngắn hạn khác	15.337,3	11.410,9	74,39%	-3.926,4
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>1.250.540,8</b>	<b>1.215.791,5</b>	<b>97,22%</b>	<b>-34.749,3</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	25.087,2	25.237,7	100,6%	+150,5
II. Tài sản cố định	336.595,4	305.413,9	90,74%	-31.181,5
III. Bất động sản đầu tư	2.164,9	2.007,9	92,75%	-157,0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	814.922,6	818.703,3	100,38%	+3.780,7
V. Đầu tư tài chính dài hạn	13.578,9	13.578,9	100%	0
VI. Tài sản dài hạn khác	58.191,8	50.849,8	87,38%	-7.342
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>2.472.253,4</b>	<b>2.281.565,1</b>		



## 2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2022	Tại thời điểm 31/12/2023	Tỷ lệ (%)	Chênh lệch (+; -)
1	2	3	4 = 3/2	5 = 3 - 2
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>2.148.717,8</b>	<b>1.970.679,1</b>	<b>91,71%</b>	<b>-178.038,7</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>1.174.216,5</b>	<b>1.003.220,4</b>	<b>85,43%</b>	<b>-170.996,1</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	385.174,8	359.005,1	93,21%	-26.169,7
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.822,6	2.070,9	30,35%	-4.751,7
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.119,5	5.968,5	83,83%	-1.151
4. Phải trả người lao động	6.351,8	4.139,9	65,18%	-2.211,9
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	20.356,9	14.292,8	70,21%	-6.064,1
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	158,4	1.220,3	770,39%	+1.061,9
7. Phải trả ngắn hạn khác	6.203,4	7.918,5	127,65%	+1.715,1
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	716.617,9	593.015,8	82,75%	-123.602,1
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	23.958,5	14.089,7	58,81%	-9,868,8
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.452,7	1.498,9	103,18%	+46,2
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>974.501,2</b>	<b>967.458,7</b>	<b>99,28%</b>	<b>-7.042,5</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	0	0	0	0
2. Phải trả dài hạn khác	853.463,0	859.263,0	100,68%	+5.800
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	69.871,8	82.209,2	117,65%	+12.337,4
4. Dự phòng phải trả dài hạn	51.166,4	25.986,5	50,79%	-25.179,9

Tình hình tài chính công ty trong năm 2023 cơ bản đảm bảo ổn định, hoạt động nghiệp vụ tài chính kế toán tích cực, chủ động, có hiệu quả đã góp phần vào kết quả hoạt động chung của công ty trong năm 2023.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty luôn bám sát định hướng của Chính phủ, Bộ TT&TT, Tập đoàn VNPT về phát triển về hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình,

chiến lược VNPT4.0, chuyển đổi số doanh nghiệp. Chú trọng công tác quản trị rủi ro, quản trị chất lượng sản phẩm. Định kỳ đánh giá nội bộ về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, Chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO14001:2015; Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS18001:2007. Công tác PCCC cũng được quan tâm đúng mức, phù hợp.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong năm 2024:**

**I/ Mục tiêu phát triển:** Mục tiêu quan trọng nhất trong năm 2024 là cố gắng phấn đấu đạt được các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên năm 2024 thông qua. Để thực hiện mục tiêu này Ban Lãnh đạo công ty đã đưa ra các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2024 ngay từ đầu năm, trong đó tiếp tục thực hiện các giải pháp chủ yếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**II/ Quan điểm phát triển:** Phát triển bền vững, công nghệ hiện đại, chuyên môn hóa hiện đại hóa công nghệ sản xuất; Chú trọng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh chính, sản phẩm trọng điểm; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hơn nữa giá trị gia tăng của sản phẩm; Nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường trong khu vực và trên thế giới; Phát triển thêm một số ngành nghề phân phối sản phẩm, dịch vụ giá trị gia tăng khác;

#### **III/ Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:**

##### **1. Về quản trị doanh nghiệp:**

- Công ty tiếp tục triển khai, cập nhật, hoàn thiện Chiến lược phát triển POSTEF đến 2025 tầm nhìn đến năm 2030, trên cơ sở bám sát định hướng, và chủ động từng bước dịch chuyển phù hợp theo Chiến lược VNPT và Chiến lược chuyển đổi số của Quốc gia.
- Triển khai các hệ thống quản trị nội bộ, từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị sx từ trên công ty xuống đến nhà máy và chi nhánh để việc điều hành trong sản xuất, kinh doanh đảm bảo chất lượng, tiến độ giao hàng và thông tin chính xác.
- Tiếp tục từng bước chuẩn bị nguồn nhân lực về kỹ thuật, quản lý các cấp và nhân lực phát triển thị trường mới, sản phẩm mới để vượt qua giai đoạn khó khăn, tạo đà, tiền đề cho giai đoạn phát triển mới.
- Thực hiện công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ cho giai đoạn 2025-2030 của công ty.

##### **2. Về Đầu tư & Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới:**

- Tiếp tục tìm hiểu, nắm bắt xu thế, hợp tác, chủ động nghiên cứu một số sản phẩm sợi quang, cáp quang công nghệ mới đáp ứng được các tiêu chuẩn, yêu cầu đối với sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm công nghệ thông tin, sản phẩm chuyển đổi số cho các tập đoàn và doanh nghiệp tổng công ty trọng điểm của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông đưa ra.
- Tiếp tục nghiên cứu, thử nghiệm một số sản phẩm tủ, hộp, nhà trạm tích hợp công nghệ quản lý tập trung, năng lượng tái tạo, pin lithium lưu trữ năng lượng cho nhà máy điện solar, và nhà máy sản xuất có hệ thống solar áp mái hoặc lưu trữ năng lượng cho solar hộ gia đình. Trên cơ sở nền tảng sản xuất sẵn có, đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu.
- Đề xuất, chủ động nghiên cứu, hợp tác, thực hiện một số đề tài sản phẩm mới, nhiệm vụ KHCN cấp Tập đoàn, cấp Bộ phù hợp định hướng phát triển, chuyển đổi số, tự động hóa cao, theo hướng Xanh - Sạch - Thân thiện môi trường.

- Năm 2023-2024, Công ty đã đăng ký với Tập Đoàn 8 đề tài sản phẩm mới để xét duyệt.

### **3. Về công tác kinh doanh phát triển thị trường:**

- Kế hoạch phát triển thị trường Tập đoàn/các đơn vị thuộc Tập đoàn;
- Tập trung sản xuất và phát triển các sản phẩm, nội địa hoá về Sợi quang, sợi quang micro đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả hợp lý, dây thuê bao, cáp quang, phụ kiện và thiết bị đầu nối, Tủ outdoor, Nguồn Indoor, acquy lithium tủ hộp các loại cho các dự án tập trung Tập Đoàn và nhu cầu của các VNPT Tỉnh, Thành phố, các doanh nghiệp có vốn góp của Tập đoàn
- Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ khác cho nhu cầu phát triển hạ tầng của Tập đoàn đảm bảo chất lượng, tiến độ và giá cả tương tự như các đơn vị bên ngoài trúng thầu (như Mobifone, Viettel,...)
- Tiếp tục đẩy mạnh giới thiệu và thương mại hóa sản phẩm Pin lithium kết hợp với Solar cho các giải pháp về điện mặt trời nhà xưởng, mái nhà, trạm năng lượng tái tạo tại các vùng sâu, xa, các đài trạm của VNPT các tỉnh, Loa phát thanh thông minh
- Bám sát chủ trương, định hướng chuyển đổi số của Tập đoàn để có thể tham gia cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phù hợp. Nghiên cứu và thương mại các sản phẩm liên quan cho định hướng phát triển 5G của Tập Đoàn trong năm 2024 và các năm tiếp theo
- Hợp tác mở rộng sản xuất kinh doanh đối với các đối tác nước ngoài bằng việc bán hoặc cho thuê tài sản phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Khai thác hiệu quả các mặt bằng do Công ty quản lý trong lúc dùng các dự án bất động sản chờ quy định mới của Nhà nước.
- Kế hoạch phát triển thị trường ngoài Tập đoàn: Tập trung sản xuất, phát triển và tiêu thụ các sản phẩm về Sợi quang, cáp quang thế hệ mới, hợp tác nghiên cứu, thương mại hóa các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp về IoT, cáp quang, phụ kiện, thiết bị đầu nối, tủ hộp tích hợp năng lượng tái tạo, hệ thống quản lý tập trung, cung cấp cho các thị trường như Mobifone, Viettel, FPT, VTV Cab, CMC với mục tiêu đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả hợp lý,...
- Tiếp tục phát triển và thương mại các sản phẩm Pin Lithium kết hợp Solar cho các giải pháp về điện mặt trời mái nhà cho các nhà, trạm BTS, tủ ngoài trời, Loa thông minh đối với thị trường ngoài VNPT
- Tiếp tục hợp tác, thương mại các sản phẩm anten và phụ kiện jumper cho hạ tầng các nhà mạng ngoài VNP.
- Có phương án đẩy mạnh mảng sản xuất & gia công phụ kiện cho các hãng của Hàn Quốc, Nhật Bản và các khách hàng lớn trong nước và nước ngoài khác
- Tham dự các gói thầu Quốc tế trong khu vực để cung cấp các sản phẩm như sợi quang, cáp quang, phụ kiện, tủ đầu nối, Pin Lithium, ...
- Kế hoạch tiếp nhận chuyển giao công nghệ và phát triển kỹ thuật.
- Tiếp tục chủ động nghiên cứu phát triển, đẩy mạnh nội địa hoá sản phẩm, đa dạng hoá nguồn cung, nâng cao hiệu suất nhà máy sản xuất sợi quang, phát triển sợi quang công nghệ mới, đảm bảo chất lượng, giảm giá thành, đảm bảo nhu cầu trong và ngoài nước
- Hợp tác hoàn thiện phát triển sản phẩm Pin Lithium và dây chuyền lắp ráp Pin Lithium, antena 5G, cải tiến tích hợp các sản phẩm, dịch vụ"
- Xem xét lên phương án lắp ráp, sản xuất các thiết bị đầu cuối viễn thông như ONT, thiết bị phát Wifi các loại...
- Kế hoạch hợp tác với nước ngoài: Có thể xây dựng phương án hợp tác với nước ngoài về dòng sản phẩm phù hợp, hợp tác sản xuất, bán hoặc cho thuê tài sản đúng quy định Pháp luật.

### **4. Về công tác tài chính:**

- Vốn chủ sở hữu thấp vì vậy không đáp ứng nhu cầu của vòng quay vốn, chưa tăng được vốn CSH nên khả năng cấp tín dụng, nguồn vốn cho các đơn vị bị hạn chế, ảnh hưởng rất lớn đến các chỉ tiêu tài chính của công ty, do vậy cần có các giải pháp cụ thể khác để

đạt được các chỉ tiêu tài chính trong ngưỡng an toàn, nâng cao tính thanh khoản trong các mặt hoạt động của công ty như:

- Thường xuyên đôn đốc, áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị công nợ, quản trị dự án rút ngắn chu kỳ vòng quay vốn trong SXKD
- Thường xuyên kiểm tra và quản trị hàng tồn kho ở các nhà máy và công ty đảm bảo sử dụng hiệu quả vật tư, bán thành phẩm cũng như thành phẩm trên toàn hệ thống.
- Quyết tâm đưa ra các giải pháp cụ thể để tăng vốn, từng bước đảm bảo các chỉ số tài chính ở mức rủi ro thấp nhất, nâng cao hiệu quả SXKD
- Tiếp tục cập nhật, tham gia các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho bộ phận Tài chính kế toán của Công ty và các đơn vị thành viên.

#### **5. Về công tác tổ chức, nhân sự:**

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, có các giải pháp phù hợp với nguồn lực hiện có của công ty bồi dưỡng, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, năng động, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì mục tiêu chung, vì lợi ích của Công ty, có các giải pháp, biện pháp về vật chất và tinh thần thúc đẩy, phát huy nguồn lực lao động trong công ty từ những công đoạn, quá trình nhỏ nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, tiền lương phù hợp với tình hình thực tế của giai đoạn phát triển, phát huy cao nhất yếu tố về năng lực con người phù hợp vị trí, việc làm, đáp ứng được định hướng chiến lược phát triển của công ty giai đoạn mới.
- Công ty tiếp tục tổ chức các khóa, lớp đào tạo, đào tạo lại cho các nhân viên kinh doanh, kỹ thuật cho các nhóm sản phẩm thông qua việc tự tổ chức hoặc thuê các chuyên gia về các lĩnh vực liên quan nhằm nâng cao trình độ của cán bộ công nhân viên Công ty.
- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực R&D của Công ty nhằm củng cố, hỗ trợ các đơn vị trong việc nghiên cứu phát triển, giám sát, kiểm tra chất lượng và tư vấn, đề xuất các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả hơn nữa và hướng tới mục tiêu chuyển đổi số doanh nghiệp.

#### **6. Về công tác giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm:**

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 được cập nhật thường xuyên, liên tục và áp dụng nghiêm ngặt trong toàn công ty, định kỳ được đánh giá nội bộ, rà soát, bổ sung cho phù hợp thực tế sản xuất kinh doanh, đảm bảo các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng theo đúng các chỉ tiêu kỹ thuật chất lượng đã đặt ra, càng ngày càng giảm tỷ lệ phế liệu, sản phẩm lỗi, hỏng.
- Định kỳ đưa ra các giải pháp, phong trào thi đua, các buổi hội thảo, thuyết trình nhằm kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm sản xuất ra tại các công đoạn, các khâu của quá trình sản xuất sao cho tỷ lệ sản phẩm lỗi, hỏng ở mức thấp nhất qua đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục triển khai và nâng cấp mô hình 5S tại tất cả các nhà máy, đào tạo, đào tạo lại, cập nhật kiến thức mới cho các bộ làm công tác ISO, kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa trước khi xuất xưởng, nhập kho. Đồng thời thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, phát huy năng lực của người lao động trong từng công đoạn sản xuất về công tác giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm do mình làm ra.
- Giám sát, kiểm tra chất lượng và chuẩn hóa tiêu chuẩn nguyên vật liệu đầu vào để đảm bảo chất lượng đầu ra của sản phẩm đúng theo các chỉ tiêu và kỹ thuật yêu cầu.
- Thường xuyên thực hiện đo kiểm, đánh giá chất lượng một cách độc lập đảm bảo tính khách quan trong việc đánh giá chất lượng các sản phẩm đầu ra của Công ty.
- Đưa ra các giải pháp, đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả SXKD tại các dây chuyền của các nhà máy, đơn vị trong Công ty.

#### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có**

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty năm 2023:**

Năm 2023, tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp; thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn; hậu quả từ đại dịch COVID-19 ảnh hưởng kéo dài; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, lạm phát neo ở mức cao; nợ công toàn cầu tăng mạnh; các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản tiềm ẩn nhiều rủi ro; thương mại, đầu tư quốc tế suy giảm; an ninh năng lượng, an ninh mạng gặp nhiều thách thức; thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng.

Ở trong nước, bên cạnh những thành tựu to lớn; nước ta tiếp tục chịu “tác động kép” của nhiều yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm bộc lộ rõ hơn trong khó khăn; trong khi đó nước ta là nước đang phát triển, nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, quy mô còn khiêm tốn, độ mở lớn, khả năng cạnh tranh, sức chống chịu còn hạn chế.

Tuy vậy, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn được bảo đảm. Tăng trưởng GDP cả năm tăng 5,05%, thuộc nhóm nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới; nâng quy mô nền kinh tế đạt khoảng 430 tỷ USD (GDP bình quân đầu người đạt 4.284,5 USD). Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm tăng 3,25% (mục tiêu đề ra khoảng 4,5%). Thị trường tiền tệ, ngoại hối cơ bản ổn định; mặt bằng lãi suất giảm khoảng 2% so với cuối năm 2022. Xuất nhập khẩu có xu hướng phục hồi, tháng sau cao hơn tháng trước, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 683 tỷ USD, xuất siêu khoảng 28 tỷ USD. Các ngành, lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế và hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục xu hướng phục hồi, chuyển biến tích cực. Khu vực công nghiệp tăng 3,02%; trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,62%; nhiều khu công nghiệp trọng điểm tiếp tục phục hồi hoặc duy trì đà tăng tích cực. Khu vực dịch vụ phát triển sôi động; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,6%. Trong bối cảnh thương mại đầu tư toàn cầu bị thu hẹp nhưng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt gần 36,6 tỷ USD, tăng 32,1%; vốn FDI thực hiện đạt gần 23,2 tỷ USD, tăng 3,5%, cao nhất từ trước đến nay.

Trong năm 2023, mặc dù còn quá nhiều khó khăn, thách thức, chi phí quản lý doanh nghiệp, các chi phí liên quan vẫn có xu hướng tăng trong khi doanh thu, lợi nhuận đạt rất thấp, hàng tồn kho vẫn cao, chi phí thuế do lãi vay vượt, ảnh hưởng lớn đến kết quả doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Mặc dù vậy, Công ty vẫn kiên trì bám sát thực hiện mục tiêu, tuy nhiên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 không đạt được như kế hoạch đã đề ra, kết quả một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2022 (đồng)	Kết quả thực hiện năm 2023 (đồng)	Tỷ lệ TH 2023/TH 2022 (%)
1	Tổng doanh thu	1.481.192.077.495	1.157.718.483.295	78,16%
2	Lợi nhuận sau thuế (Hợp nhất BCTC)	15.270.804.492	2.613.478.462	17,11%
3	Cổ tức	6,15%	1%	16,26%

Năm 2023 là một năm có quá nhiều khó khăn, thách thức, tuy vậy HĐQT tiếp tục bám sát định hướng chiến lược phát triển bền vững của công ty, và có những chủ trương mới phù hợp với từng giai đoạn. Báo cáo các đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty năm 2023 như sau:

**I. Một số hoạt động được định hướng và chỉ đạo sát sao của HĐQT công ty trong năm 2023:**

- Tiếp tục bám sát chủ trương, định hướng chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn VNPT, Hội đồng quản trị công ty, Công ty vượt qua các khó khăn thách thức để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo các sản phẩm trọng điểm phục vụ cho ngành Viễn thông, vừa duy trì phù hợp đối với các sản phẩm truyền thống.
- Trên cơ sở định hướng, chiến lược VNPT 4.0 và chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn VNPT, Công ty đã chuẩn bị và triển khai từng bước phù hợp cho từng công đoạn, dây chuyền, phân xưởng trong việc chuyển đổi số Doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 và tiếp tục thực hiện từng bước cẩn trọng, tránh gây xáo trộn lớn trong năm 2023, 2024. Tuy năm 2023 không đạt được các chỉ tiêu của ĐHCĐ thường niên năm 2023 giao, nhưng công ty đạt được kế hoạch doanh thu khá trong tình hình khó khăn, thách thức của năm 2023.
- Về nghiên cứu phát triển đề tài KHCN: Đã hoàn thành một số đề tài, sản phẩm mới theo nghị quyết ĐHCĐ, một số đề tài, sản phẩm mới khác đang triển khai, hoặc chưa triển khai vì một số nguyên nhân và đề nghị chuyển tiếp sang năm 2024. Đồng thời công ty cũng đã đăng ký với Tập đoàn VNPT các đề tài, hoạt động khoa học công nghệ cấp Tập đoàn. Bên cạnh đó, công ty vẫn bám sát, cập nhật thông tin về đề tài, hoạt động KHCN năm 2024 tại các Bộ, Ngành liên quan, theo chủ trương, định hướng phát triển.

Kết quả thực hiện đề tài, sản phẩm mới năm 2023 theo nghị quyết ĐHCĐ TN năm 2023

STT	Đề tài, sản phẩm mới	Ghi chú/Thời gian triển khai
1	Cáp micro, OL 1.4, 12 SQ 250 micro	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2024 - 2025
2	Hệ thống Loa IP sử dụng loa mới + Audio Box + Transmitter Box	Đã hoàn thành
3	Thiết bị giám sát năng lượng từ xa cho trạm BTS	Đã hoàn thành
4	Ắc quy dân dụng cho xe máy/ xe đạp điện	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2024 - 2025
5	Ắc quy nhiệt độ cao cho Viễn thông	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2024 - 2025
6	Sản phẩm OLT/ONT mới	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2024 - 2025
7	Sợi đơn mode G654E	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2024 - 2025
8	Sợi đơn mode G652D loại 200 micro	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2024 - 2025
9	Ắc quy ứng cứu (loại vali kéo)	Đã hoàn thành
10	Thiết bị giám sát tủ outdoor	Đã hoàn thành
11	Modun cắt sét 1 pha (2 trong 1)	Đã hoàn thành
12	Tủ nguồn hiệu suất cao	Chuyển tiếp sang giai đoạn 2024 - 2025

- Về Dự án Công trình đa chức năng Postef tại số 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.
  - Ngày 01/02/2019 Công ty đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ335698 của Sở Tài nguyên Môi trường;
  - Dự án đã hoàn thành các thủ tục xin đầu nối điện, nước, PCCC với các Sở ban ngành;
  - Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND Thành phố Hà Nội điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Công trình Đa chức năng Postef;
  - Giấy phép xây dựng số: 83/GPXD ngày 08/12/2020 do Sở Xây dựng Hà Nội cấp;
  - Đã hoàn thiện thông báo khởi công được UBND Phường Điện Biên xác nhận.
  - Công ty đã hoàn thiện hồ sơ thủ tục khởi công dự án (phần ngầm) theo đúng quy định.
  - Đã được UBND quận Ba Đình cấp giấy phép tạm thời sử dụng hè phố (lần đầu) xung quanh khu vực triển khai dự án (Giấy phép số 23/GPHP-UBND ngày 25/01/2022 của UBND quận Ba Đình);

- Văn bản số: 4571/VP-ĐT ngày 19/5/2022 của Văn phòng UBND thành phố Hà Nội v/v thi tuyển phương án kiến trúc công trình đa chức năng Postef tại 61 Trần Phú, quận Ba Đình;
- Văn bản số: 2337/QHKT-NĐ ngày 03/6/2022 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội v/v Quy hoạch kiến trúc dự án công trình đa chức năng Postef tại khu đất số 61 phố Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình;
- Đã hoàn thiện công tác thi tuyển phương án kiến trúc trong khoảng thời gian từ tháng 7/2022 đến tháng 12/2022, báo cáo UBND thành phố Hà Nội, Sở Quy hoạch - Kiến trúc về kết quả thi tuyển, làm việc với đơn vị tư vấn để có phương án hoàn thiện thiết kế kiến trúc theo ý kiến góp ý của Hội đồng Kiến trúc Thành phố Hà Nội và báo cáo Sở QHKT Hà Nội, đồng thời UBND Thành phố Hà Nội đã báo cáo Bộ Xây dựng về kết quả thi tuyển phương án kiến trúc; đồng thời Công ty đã gửi công văn tới UBND quận Ba Đình đề xuất nội dung xin ý kiến cộng đồng về phương án kiến trúc đạt giải qua thi tuyển trên cơ sở văn bản phúc đáp của Sở QHKT.
- Theo hướng dẫn của Sở Quy hoạch - Kiến trúc (Văn bản số: 5393/QHKT-NĐ ngày 02/11/2023), UBND quận Ba Đình (Văn bản số: 69/UBND-QLĐT ngày 10/01/2024), ngày 05/02/2024 Công ty Postef đã niêm yết công khai phương án kiến trúc đạt giải qua thi tuyển tại trụ sở UBND phường Điện Biên để lấy ý kiến cộng đồng theo quy định của Luật Kiến trúc và Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.
- Về Dự án Nhà ở tổ hợp đa chức năng tại số 63 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội.
  - Dự án đã hoàn thành các công tác khoan khảo sát địa chất phục vụ công tác thiết kế, rà soát bom mìn, thăm định nhu cầu sử dụng đất tại Sở Tài nguyên Môi trường, thăm định hồ sơ thiết kế tại Bộ xây dựng, hoàn thành công tác thí nghiệm cọc nhồi...
  - Ngày 12/01/2022, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số: 119/QĐ-UBND về việc cho Công ty cổ phần Thiết bị Bru điện tiếp tục thuê đất tại số 63 Nguyễn Huy Tường – Thanh Xuân – Hà Nội.
  - Ngày 27/02/2023, Công ty đã ký hợp đồng thuê đất mới với Sở TNMT Hà Nội. Công ty tiếp tục sử dụng đúng mục đích của hợp đồng thuê đất đã ký. Người đại diện đã làm việc với công ty Postef theo đúng chỉ đạo của Tập đoàn VNPT về nội dung Tập đoàn VNPT có văn bản yêu cầu dừng triển khai đầu tư thực hiện dự án (theo văn bản số: 87/VNPT-HĐTV-KHĐT ngày 30/03/2023), tuy nhiên thủ tục thực hiện yêu cầu này cần tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, một số Luật về nhà ở, bất động sản đã được Quốc hội thông qua, bảo toàn và phát triển vốn.
- Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 (quý, bán niên, cả năm) với Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC và công bố thông tin theo quy định.

#### **Khó khăn, thách thức:**

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Công ty năm 2023 còn một số tồn tại, trong đó có những tồn tại mang tính khách quan, những tồn tại mang tính chủ quan. Với những tồn tại mang tính khách quan Công ty có những đề xuất hỗ trợ từ phía Tập Đoàn, đồng thời Công ty cũng thẳng thắn nhìn nhận các tồn tại mang tính chủ quan để tập trung đề ra các giải pháp hoàn thiện, khắc phục trong năm 2024.

1. Quá trình nghiên cứu phát triển, triển khai áp dụng CNTT, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh còn chậm, cần tăng cường hơn nữa công tác giám sát, kiểm tra tiến độ, chất lượng sản phẩm, để phù hợp với lộ trình chuyển đổi thành doanh nghiệp có phương thức sản xuất hiện đại, nâng cao năng suất lao động mang lại hiệu quả cao hơn, tạo nguồn lực tiến tới chuyển đổi thành doanh nghiệp số, trước mắt cần tập trung xây dựng, nâng cao hệ thống quản trị số, quản trị, điều hành, vận hành sản xuất theo hướng hiện đại, tự động

hoá nhiều hơn, bám sát định hướng chuyển đổi số của Tập đoàn, tiến tới hoàn thiện doanh nghiệp số theo chiến lược phát triển công ty đến 2025, tầm nhìn đến 2030.

2. Ngoài những yếu tố khách quan tác động, sự cạnh tranh khốc liệt, chính sách nội địa hoá sản phẩm, Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam còn nhiều hạn chế thì trong hoạt động kinh doanh, thương mại của công ty chưa lường hết trước được các rủi ro gặp phải dẫn đến giảm sút hiệu quả kinh doanh

3. Công tác nghiên cứu phát triển cung cấp giải pháp, dịch vụ còn chậm, yếu chưa có bước đột phá, tiên phong.

4. Công tác lập kế hoạch, theo dõi SXKD còn đơn giản, tác động của giá cả nguyên vật liệu đầu vào, việc đánh giá, phân tích số liệu chưa chi tiết cụ thể nên việc đôi khi ảnh hưởng đến công tác quản trị, điều hành trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đấu thầu, triển khai các hợp đồng kinh tế. Nguồn lực chuyên trách cho công tác kế hoạch tại các đơn vị còn mỏng do vậy chưa đủ để phân tích, tư vấn đề xuất kịp thời với Ban lãnh đạo khi có những biến động xảy ra.

5. Công tác tuyển dụng nhân sự cho nhà máy tại các địa bàn còn gặp nhiều khó khăn về địa lý, tiêu chuẩn, trình độ lao động...

6. Trong công tác quản trị tài chính, hệ số nợ/ vốn CSH còn cao, một phần do quy định của nhà nước về việc tăng vốn đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều vướng mắc nên việc tăng vốn điều lệ của công ty đã không thực hiện được, không đáp ứng được nhu cầu vốn tương xứng với doanh thu của công ty, việc quản trị hàng tồn kho chưa được công ty và nhà máy sát sao, việc giao hàng nghiệm thu và thu hồi công nợ một số dự án còn chậm, nên Công ty thường xuyên phải dùng các đòn bẩy về tài chính, qua đó đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả chung của doanh nghiệp.

### **3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty năm 2023:**

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, quy chế quản trị Công ty và các Quy chế HĐQT ban hành, phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

Trong công tác điều hành, Ban Tổng giám đốc chủ động trao đổi, phối hợp, linh hoạt giải quyết được những vướng mắc những khó khăn và đưa ra giải pháp thích hợp để hạn chế các chi phí phát sinh, phù hợp theo từng giai đoạn. HĐQT và Ban Tổng giám đốc thường xuyên phối hợp, thống nhất trong phương pháp điều hành, đưa ra những giải pháp phù hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Ban Tổng giám đốc duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ, giao ban tháng, các cuộc họp chuyên đề như kế hoạch, sản xuất, kinh doanh, đầu tư, nghiên cứu phát triển, đề tài KHCN, sản phẩm mới ... nhằm giải quyết tháo gỡ những khó khăn vướng mắc phát sinh và kịp thời đề xuất, kiến nghị HĐQT để có những chỉ đạo định hướng phù hợp với tình hình thực tế.

Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm ổn định trong tình hình thực tế có nhiều biến động, khó khăn, thách thức, đã cố gắng duy trì được công ăn việc làm, ổn định thu nhập, các chế độ phúc lợi cho người lao động, bảo đảm chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; Bảo toàn và phát triển vốn; Nộp ngân sách nhà nước đủ và đúng hạn. Đó là tiền đề cho công ty phát triển trong năm tiếp theo.

### **III. Định hướng phát triển**

Năm 2024, tình hình biến động trên thế giới cũng như trong nước được dự báo còn nhiều khó khăn, thách thức, cùng với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, độ mở lớn của nền



kinh tế nước ta, dự báo kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế, địa chính trị quốc tế.

Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023, với định hướng, chiến lược phát triển của Tập đoàn năm 2024 và các năm tiếp theo, Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện xây dựng phương hướng nhiệm vụ năm 2024 như sau:

## **1. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch chung năm 2024:**

Nỗ lực cố gắng phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2024 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao.

## **2. Các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể:**

### **2.1. Về quản trị doanh nghiệp:**

- Công ty tiếp tục triển khai, cập nhật, hoàn thiện Chiến lược phát triển POSTEF đến 2025 tầm nhìn đến năm 2030, trên cơ sở bám sát định hướng, và chủ động từng bước dịch chuyển phù hợp theo Chiến lược VNPT và Chiến lược chuyển đổi số của Quốc gia.
- Triển khai các hệ thống quản trị nội bộ, từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị sx từ trên công ty xuống đến nhà máy và chi nhánh để việc điều hành trong sản xuất, kinh doanh đảm bảo chất lượng, tiến độ giao hàng và thông tin chính xác.
- Tiếp tục từng bước chuẩn bị nguồn nhân lực về kỹ thuật, quản lý các cấp và nhân lực phát triển thị trường mới, sản phẩm mới để vượt qua giai đoạn khó khăn, tạo đà, tiền đề cho giai đoạn phát triển mới.
- Thực hiện công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ cho giai đoạn 2025-2030 của công ty.

### **2.2. Về Đầu tư & Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới:**

- Tiếp tục tìm hiểu, nắm bắt xu thế, hợp tác, chủ động nghiên cứu một số sản phẩm sợi quang, cáp quang công nghệ mới đáp ứng được các tiêu chuẩn, yêu cầu đối với sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm công nghệ thông tin, sản phẩm chuyển đổi số cho các tập đoàn và doanh nghiệp tổng công ty trọng điểm của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông đưa ra.
- Tiếp tục nghiên cứu, thử nghiệm một số sản phẩm tủ, hộp, nhà trạm tích hợp công nghệ quản lý tập trung, năng lượng tái tạo, pin lithium lưu trữ năng lượng cho nhà máy điện solar, và nhà máy sản xuất có hệ thống solar áp mái hoặc lưu trữ năng lượng cho solar hộ gia đình. Trên cơ sở nền tảng sản xuất sẵn có, đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu.
- Đề xuất, chủ động nghiên cứu, hợp tác, thực hiện một số đề tài sản phẩm mới, nhiệm vụ KHCN cấp Tập đoàn, cấp Bộ phù hợp định hướng phát triển, chuyển đổi số, tự động hóa cao, theo hướng Xanh - Sạch - Thân thiện môi trường.
- Năm 2023-2024, Công ty đã đăng ký với Tập Đoàn 8 đề tài sản phẩm mới để xét duyệt.

### **2.3. Về công tác kinh doanh phát triển thị trường:**

- Kế hoạch phát triển thị trường Tập đoàn/các đơn vị thuộc Tập đoàn;
- Tập trung sản xuất và phát triển các sản phẩm, nội địa hoá về Sợi quang, sợi quang micro đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả hợp lý, dây thuê bao, cáp quang, phụ kiện và thiết bị đầu nối, Tủ outdoor, Nguồn Indoor, acquy lithium tủ hộp các loại cho các dự án tập trung Tập Đoàn và nhu cầu của các VNPT Tỉnh, Thành phố, các doanh nghiệp có vốn góp của Tập đoàn
- Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ khác cho nhu cầu phát triển hạ tầng của Tập đoàn đảm bảo chất lượng, tiến độ và giá cả tương tự như các đơn vị bên ngoài trúng thầu (như Mobifone, Viettel,...)
- Tiếp tục đẩy mạnh giới thiệu và thương mại hóa sản phẩm Pin lithium kết hợp với Solar cho các giải pháp về điện mặt trời nhà xưởng, mái nhà, trạm năng lượng tái tạo tại các vùng sâu, xa, các đài trạm của VNPT các tỉnh, Loa phát thanh thông minh

- Bám sát chủ trương, định hướng chuyển đổi số của Tập đoàn để có thể tham gia cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phù hợp. Nghiên cứu và thương mại các sản phẩm liên quan cho định hướng phát triển 5G của Tập Đoàn trong năm 2024 và các năm tiếp theo
- Hợp tác mở rộng sản xuất kinh doanh đối với các đối tác nước ngoài bằng việc bán hoặc cho thuê tài sản phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Khai thác hiệu quả các mặt bằng do Công ty quản lý trong lúc dừng các dự án bất động sản chờ quy định mới của Nhà nước.
- Kế hoạch phát triển thị trường ngoài Tập đoàn: Tập trung sản xuất, phát triển và tiêu thụ các sản phẩm về Sợi quang, cáp quang thế hệ mới, hợp tác nghiên cứu, thương mại hóa các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp về IoT, cáp quang, phụ kiện, thiết bị đầu nối, tủ hộp tích hợp năng lượng tái tạo, hệ thống quản lý tập trung, cung cấp cho các thị trường như Mobifone, Viettel, FPT, VTV Cab, CMC với mục tiêu đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả hợp lý,...
- Tiếp tục phát triển và thương mại các sản phẩm Pin Lithium kết hợp Solar cho các giải pháp về điện mặt trời mái nhà cho các nhà, trạm BTS, tủ ngoài trời, Loa thông minh đối với thị trường ngoài VNPT
- Tiếp tục hợp tác, thương mại các sản phẩm anten và phụ kiện jumper cho hạ tầng các nhà mạng ngoài VNP.
- Có phương án đẩy mạnh mảng sản xuất & gia công phụ kiện cho các hãng của Hàn Quốc, Nhật Bản và các khách hàng lớn trong nước và nước ngoài khác
- Tham dự các gói thầu Quốc tế trong khu vực để cung cấp các sản phẩm như sợi quang, cáp quang, phụ kiện, tủ đầu nối, Pin Lithium, ...
- Kế hoạch tiếp nhận chuyển giao công nghệ và phát triển kỹ thuật.
- Tiếp tục chủ động nghiên cứu phát triển, đẩy mạnh nội địa hoá sản phẩm, đa dạng hoá nguồn cung, nâng cao hiệu suất nhà máy sản xuất sợi quang, phát triển sợi quang công nghệ mới, đảm bảo chất lượng, giảm giá thành, đảm bảo nhu cầu trong và ngoài nước
- Hợp tác hoàn thiện phát triển sản phẩm Pin Lithium và dây chuyền lắp ráp Pin Lithium, antena 5G, cải tiến tích hợp các sản phẩm, dịch vụ"
- Xem xét lên phương án lắp ráp, sản xuất các thiết bị đầu cuối viễn thông như ONT, thiết bị phát Wifi các loại...
- Kế hoạch hợp tác với nước ngoài: Có thể xây dựng phương án hợp tác với nước ngoài về dòng sản phẩm phù hợp, hợp tác sản xuất, bán hoặc cho thuê tài sản đúng quy định Pháp luật.

#### **2.4. Về công tác tài chính:**

- Vốn chủ sở hữu thấp vì vậy không đáp ứng nhu cầu của vòng quay vốn, chưa tăng được vốn CSH nên khả năng cấp tín dụng, nguồn vốn cho các đơn vị bị hạn chế, ảnh hưởng rất lớn đến các chỉ tiêu tài chính của công ty, do vậy cần có các giải pháp cụ thể khác để đạt được các chỉ tiêu tài chính trong ngưỡng an toàn, nâng cao tính thanh khoản trong các mặt hoạt động của công ty như:
- Thường xuyên đôn đốc, áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị công nợ, quản trị dự án rút ngắn chu kỳ vòng quay vốn trong SXKD
- Thường xuyên kiểm tra và quản trị hàng tồn kho ở các nhà máy và công ty đảm bảo sử dụng hiệu quả vật tư, bán thành phẩm cũng như thành phẩm trên toàn hệ thống.
- Quyết tâm đưa ra các giải pháp cụ thể để tăng vốn, từng bước đảm bảo các chỉ số tài chính ở mức rủi ro thấp nhất, nâng cao hiệu quả SXKD
- Tiếp tục cập nhật, tham gia các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho bộ phận Tài chính kế toán của Công ty và các đơn vị thành viên.

#### **2.5. Về công tác tổ chức, nhân sự:**

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, có các giải pháp phù hợp với nguồn lực hiện có của công ty bồi dưỡng, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, năng động, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì mục tiêu chung, vì lợi ích của Công ty, có các giải pháp, biện pháp về vật chất và tinh thần thúc đẩy, phát huy nguồn lực lao động trong

công ty từ những công đoạn, quá trình nhỏ nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, tiền lương phù hợp với tình hình thực tế của giai đoạn phát triển, phát huy cao nhất yếu tố về năng lực con người phù hợp vị trí, việc làm, đáp ứng được định hướng chiến lược phát triển của công ty giai đoạn mới.
- Công ty tiếp tục tổ chức các khóa, lớp đào tạo, đào tạo lại cho các nhân viên kinh doanh, kỹ thuật cho các nhóm sản phẩm thông qua việc tự tổ chức hoặc thuê các chuyên gia về các lĩnh vực liên quan nhằm nâng cao trình độ của cán bộ công nhân viên Công ty.
- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực R&D của Công ty nhằm củng cố, hỗ trợ các đơn vị trong việc nghiên cứu phát triển, giám sát, kiểm tra chất lượng và tư vấn, đề xuất các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả hơn nữa và hướng tới mục tiêu chuyển đổi số doanh nghiệp.

## 2.6. Về công tác giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm:

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 được cập nhật thường xuyên, liên tục và áp dụng nghiêm ngặt trong toàn công ty, định kỳ được đánh giá nội bộ, rà soát, bổ sung cho phù hợp thực tế sản xuất kinh doanh, đảm bảo các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng theo đúng các chỉ tiêu kỹ thuật chất lượng đã đặt ra, càng ngày càng giảm tỷ lệ phế liệu, sản phẩm lỗi, hỏng.
- Định kỳ đưa ra các giải pháp, phong trào thi đua, các buổi hội thảo, thuyết trình nhằm kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm sản xuất ra tại các công đoạn, các khâu của quá trình sản xuất sao cho tỷ lệ sản phẩm lỗi, hỏng ở mức thấp nhất qua đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục triển khai và nâng cấp mô hình 5S tại tất cả các nhà máy, đào tạo, đào tạo lại, cập nhật kiến thức mới cho các bộ làm công tác ISO, kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa trước khi xuất xưởng, nhập kho. Đồng thời thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, phát huy năng lực của người lao động trong từng công đoạn sản xuất về công tác giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm do mình làm ra.
- Giám sát, kiểm tra chất lượng và chuẩn hóa tiêu chuẩn nguyên vật liệu đầu vào để đảm bảo chất lượng đầu ra của sản phẩm đúng theo các chỉ tiêu và kỹ thuật yêu cầu.
- Thường xuyên thực hiện đo kiểm, đánh giá chất lượng một cách độc lập đảm bảo tính khách quan trong việc đánh giá chất lượng các sản phẩm đầu ra của Công ty.
- Đưa ra các giải pháp, đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả SXKD tại các dây chuyền của các nhà máy, đơn vị trong Công ty.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT tại thời điểm 31/12/2023 (trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2024):

T T	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần cá nhân sở hữu	Số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết	Tỷ lệ cổ phần sở hữu/ Số CP Lưu hành
1	Trần Hải Vân	Chủ tịch HĐQT	203.323	203.323	1,05%
2	Lương Tuấn Phương	TV HĐQT (Không tham gia điều hành)	0	0	0%
3	Nguyễn Thị Bích Hồng	TV HĐQT	0	0	0%

T T	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần cá nhân sở hữu	Số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết	Tỷ lệ cổ phần sở hữu/ Số CP Lưu hành
		(Không tham gia điều hành)			
4	Nguyễn Huyền Sơn	TV HĐQT	47.394	47.394	0,24%
5	Nguyễn Tiến Hùng	TV HĐQT	23.391	23.391	0,12%
6	Lê Huy Đồng	TV HĐQT (Không tham gia điều hành)	4.393	4.393	0,02%
7	Phạm Cảnh Huy	TV độc lập HĐQT	0	0	0%
	<b>Cộng</b>		<b>278.501</b>	<b>278.501</b>	<b>1,43%</b>

b) Thành viên và cơ cấu của HĐQT tại thời điểm hiện tại (sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2024):

T T	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần cá nhân sở hữu	Số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết	Tỷ lệ cổ phần sở hữu/ Số CP Lưu hành
1	Trần Hải Vân	Chủ tịch HĐQT	203.323	203.323	1,046%
2	Lương Tuấn Phương	TV HĐQT (Không tham gia điều hành)	0	0	0%
3	Dương Trung Lợi	TV HĐQT (Không tham gia điều hành)	2.381.772	2.381.772	12,26%
4	Nguyễn Hồng Tiến	TV HĐQT	32	32	0,00%
5	Nguyễn Tiến Hùng	TV HĐQT	23.391	23.391	0,12%
6	Lê Huy Đồng	TV HĐQT (Không tham gia điều hành)	4.393	4.393	0,02%
7	Phạm Cảnh Huy	TV độc lập HĐQT	0	0	0%
	<b>Cộng</b>		<b>2.612.911</b>	<b>2.612.911</b>	<b>13,45%</b>

c) Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có.

d) Hoạt động của Hội đồng quản trị

#### 1. Nhân sự HĐQT năm 2023:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Hải Vân	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lương Tuấn Phương	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Huyền Sơn	Thành viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Bích Hồng	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên HĐQT
6	Ông Lê Huy Đồng	Thành viên HĐQT
7	Ông Phạm Cảnh Huy	Thành viên HĐQT

## 2. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT năm 2023

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày văn bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	BB số: 70a/BB-HĐQT	03/03/2023	Thông qua các nội dung trình ĐHCĐ TN 2023	100%
2	BB số: 143/BB-HĐQT	15/05/2023	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Hội sở	85,71%
3	BB số: 144/BB-HĐQT	15/05/2023	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình	85,71%
4	BB số: 184a/BB-HĐQT	30/06/2023	Thông qua ngày chốt DSCĐ để trả cổ tức năm 2022 bằng tiền	100%
5	BB số: 184b/BB-HĐQT	30/06/2023	Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm 2023	100%
6	BB số: 184c/BB-HĐQT	30/06/2023	Cập nhật thông tin chứng thực cá nhân của Người đại diện pháp luật - Chủ tịch HĐQT công ty	100%
7	BB số: 184d/BB-HĐQT	30/06/2023	Thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phần vốn góp của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (Postef) tại Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Nguồn Postef (Công ty PDE)(công ty con 100% vốn Postef)	100%
8	BB số: 283/BB-HĐQT	29/09/2023	Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động Quý 3/2023	100%
9	BB số: 380/BB-HĐQT	26/12/2023	Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động Quý 4/2023	100%

10	BB số: 381/BB-HĐQT	26/12/2023	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
11	BB số: 382/BB-HĐQT	26/12/2023	Thông qua nội dung điều chỉnh GCN ĐKDN công ty	100%
12	BB số: 383/BB-HĐQT	26/12/2023	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hà Thành	100%
13	BB số: 384/BB-HĐQT	26/12/2023	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) – Chi nhánh Điện Biên Phủ	100%

### 3. Báo cáo về thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2023:

STT	Đơn vị	Thù lao năm 2023 được hưởng (đồng)	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị	33.323.400	
2	Ban kiểm soát	11.107.080	
	<b>Cộng</b>	<b>44.431.200</b>	

- Thù lao năm 2023 của HĐQT & BKS thực hiện theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và kết quả thực hiện năm 2023, thù lao cho từng thành viên được quyết toán theo nguyên tắc như sau: Căn cứ vào nhiệm vụ thực tế thực hiện của từng thành viên và mức độ đóng góp vào sự hoàn thành kế hoạch của Công ty.

e) *Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập*: Theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, quy chế quản trị công ty, các nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

f) *Đào tạo về quản trị Công ty*:

TT	Họ và tên	Chức danh	Chương trình đào tạo
1	Trần Hải Vân	Chủ tịch HĐQT	Các thành viên HĐQT đều đã trải qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản trị công ty trước đây. Chủ tịch HĐQT được đào tạo về chuyển đổi số trong đó có nội dung quản trị công ty trong chuyển đổi số Doanh nghiệp do tập đoàn VNPT tổ chức. Công ty đã mời đơn vị chuyên đào tạo về chuyển đổi số tổ chức lớp học đào tạo chuyển đổi số cho các thành viên HĐQT, Ban TGD và các cán bộ chủ chốt của Công ty, trong đó có nội dung quản trị công ty trong chuyển đổi số.
2	Lương Tuấn Phương	TV HĐQT (Không tham gia điều hành)	
3	Nguyễn Thị Bích Hồng	TV HĐQT (Không tham gia điều hành)	
4	Nguyễn Huyền Sơn	TV HĐQT	
5	Nguyễn Tiến Hùng	TV HĐQT	
6	Lê Huy Đồng	TV HĐQT (Không tham gia điều hành)	
7	Phạm Cảnh Huy	TV độc lập HĐQT	

## 2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát tại thời điểm 31/12/2023 (trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2024):

TT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ	
			Số cổ phần	Tỷ lệ CP nắm giữ/Số CP lưu hành (%)
1	Trần Thị Hòa	Trưởng BKS	28.872	0,149%
2	Vũ Hoàng Công	Thành viên BKS	0	0,0%
3	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên BKS	20	0,00%

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát tại thời điểm hiện tại (sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2024):

TT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ	
			Số cổ phần	Tỷ lệ CP nắm giữ/Số CP lưu hành (%)
1	Trần Thị Hòa	Trưởng BKS	28.872	0,149%
2	Vũ Hoàng Công	Thành viên BKS	0	0,0%
3	Vương Toàn Dũng	Thành viên BKS	4.140	0,02%

c. Hoạt động của Ban Kiểm soát

### 1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2023 (BKS) đã tổ chức 02 phiên họp thông qua kết quả thẩm định báo cáo tài chính, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty, rà soát hệ thống văn bản quản lý nội bộ của Công ty. Việc tổ chức các cuộc họp và ban hành văn bản của Ban kiểm soát đã thực hiện theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS.

### 2. Công tác giám sát của Ban kiểm soát

Trong năm 2023 BKS đã thực hiện vai trò giám sát như sau:

- Giám sát việc tuân thủ điều lệ Công ty, các quy định hiện hành của pháp luật trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
- Đại diện BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, Tại cuộc họp đại diện BKS tham gia ý kiến đối với HĐQT và Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Xem xét báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và cả năm đánh giá ảnh hưởng các vấn đề trọng yếu được nêu trong báo cáo kiểm toán của Công ty
- Theo dõi giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng: Công bố BCTC quý, 6 tháng và cả năm 2023;

biên bản, nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023, các thông tin liên quan đến công tác thay đổi nhân sự chủ chốt ... theo quy định của pháp luật.

- Thông qua người đại diện vốn của 3 công ty con PDE và POSTEF Ba Đình và POSTEF Đà Nẵng có 100% vốn POSTEF để đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh và BCTC cả năm 2023.

- Đại diện Ban kiểm soát tham dự cuộc họp giao ban và các cuộc họp đột xuất khác, tham gia cho ý kiến tại các cuộc họp về đánh giá kết quả thực hiện của các bộ phận trong toàn Công ty.

- BKS thăm tra báo cáo tài chính của Công ty, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, kiểm tra giám sát việc tuân thủ, gặp gỡ và trao đổi trực tiếp với các bộ phận liên quan.

- Kiến nghị HĐQT, ban điều hành trong việc xây dựng sửa đổi quy chế Công ty để làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành trên các mặt hoạt động của Công ty.

- Kiểm tra theo yêu cầu của cổ đông: Từ sau kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đến nay Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về việc kiểm tra hoạt động quản lý điều hành của Công ty.

### 1.3 Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm Soát

- Thù lao và chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS tuân thủ theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Thông tin chi tiết đã được trình bày tại báo cáo tài chính hợp nhất 2023

## Phần II. Kết quả kiểm tra, kiểm soát năm 2023

### 1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Ban kiểm soát được mời và tham dự đầy đủ các phiên họp trực tiếp của HĐQT Công ty, được nhận đầy đủ các tài liệu họp các quyết định và nghị quyết sau khi được HĐQT thông qua.

- Định kỳ hàng quý, HĐQT tổ chức các phiên họp để đánh giá, cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó thảo luận và đưa ra các quyết sách phù hợp

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, chỉ đạo, phối hợp với ban điều hành tìm kiếm các giải pháp tháo gỡ các khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết nghị và giám sát ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện các nội dung của nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023

- Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty, bảo đảm lợi ích Công ty và của Cổ đông

### 2. Hoạt động của ban điều hành năm 2023 theo nghị quyết ĐHĐCĐ

#### 2.1 Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ thực hiện /Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu bao gồm cả doanh thu HĐTC và Thu nhập khác	Tỷ	1,170	1,599	73%
2	Lợi nhuận sau thuế (Báo cáo TCHN)	Tỷ	2.6	16.5	16%
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	0.8%	7.16%	11.7%



4	Cổ tức	%	1.34%	6.5%	20.7%
5	Thu nhập bình quân người / tháng	Triệu đồng	11.8	12.2	96.7%
6	Quỹ tiền lương (QTL+ thưởng)	Tỷ	53.8	73.2	73.5%
7	Lao động bình quân	Người	379	500	75.8%

## **2.2 Phân phối lợi nhuận sau thuế và trả Cổ tức năm 2022:**

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

## **2.3 Đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC của Công ty**

Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC đơn vị được UBCK nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty

## **2.4 Thù lao HĐQT và BKS**

Trong năm 2023 đã chi thù lao HĐQT và BKS của năm 2022 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 22/NQ-DHĐCĐ TN2023 đã phê duyệt

## **2.5 Hoạt động đầu tư năm 2023**

Năm 2023 Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch đầu tư 24.41 tỷ đồng, trong năm 2023 tổng đầu tư máy móc thiết bị là 1.5 tỷ

## **2.6 Các hoạt động khác của ban điều hành**

- Ngày 10/02/2023 Cục thuế thành phố Hà nội đã ban hành kết luận số 4773/KL-CTHN-TTKT3 về việc thanh tra thuế giai đoạn 2018-2021 của Công ty theo quyết định 51264/QĐ-CTHN-TTKT3 ngày 24/10/2022 về việc thanh tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế và quyết định số 51265/QĐ-CTHN-TTKT3 ngày 24/10/2022 về việc giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra thuế. Công ty đã hoàn thiện các kết luận theo văn bản của đoàn thanh tra và nộp thuế đầy đủ theo văn bản kết luận của đoàn thanh tra

- Ngày 27/02/2023 Công ty đã ký hợp đồng thuê đất số 55/HĐTĐ-STNMT-KTD với uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội khu dự án tổ hợp 63 Nguyễn Huy Tưởng thời hạn thuê 5 năm kể từ ngày 27/02/2023, hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, mục đích sử dụng đất: để tiếp tục làm nhà máy thiết bị Bưu điện (theo mục đích tại giấy sử dụng đất số 4625/UB/KTCB ngày 14/11/1980)

- Thực hiện quyết định số 107/QĐ-TTr ngày 05/06/2023 của chánh thanh tra Bộ tài chính về việc thanh tra tài chính tại Tập đoàn BCVTVN. Đoàn thanh tra đã làm việc tại Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện (Công ty con của VNPT) từ ngày 09/06/2023 đến ngày 13/07/2023 và có văn bản kết luận số 08//BBTTr-VNPT-POSTEF ngày 08/08/2023.

- Ban điều hành Công ty đã triển khai toàn bộ các vấn đề kết luận của thanh tra thuế giai đoạn 2018-2021 của Cục thuế Hà Nội và biên bản thanh tra của Thanh tra Bộ tài chính số 08//BBTTr-VNPT-POSTEF ngày 08/08/2023

## **3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023:**

### **3.1 Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:**

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 của Công ty được lập theo chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đảm bảo tính độc lập, khách quan tuân thủ các quy định về nghề nghiệp khi đưa ra các ý kiến của kiểm toán

### 3.2 Thẩm định báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng, năm tài chính của Công ty được lập và gửi đúng hạn, phù hợp với các quy định của pháp luật
- Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2023 được kiểm toán bởi hãng kiểm toán AASC

#### Một số chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	năm 2022	Tăng (+) giảm (-)
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	Tỷ	<b>1,066</b>	<b>1,222</b>	<b>-156</b>
1. tiền và các khoản tương đương tiền	Tỷ	57	201	-144
2. các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	Tỷ	5	1.073	4
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	Tỷ	645	675	-31
4. Hàng tồn kho	Tỷ	347	329	18
5. tài sản ngắn hạn khác	Tỷ	11	15	-4
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	Tỷ	<b>1,216</b>	<b>1,251</b>	<b>-35</b>
1. các khoản phải thu dài hạn	Tỷ	25	25.09	0.15
2. Tài sản cố định	Tỷ	305	337	(31)
3. Bất động sản đầu tư	Tỷ	2.01	2.16	(0.2)
3. Tài sản dở dang dài hạn	Tỷ	819	815	4
4. Đầu tư tài chính dài hạn	Tỷ	13.58	14	0.00
5. Tài sản dài hạn khác	Tỷ	51	58	(7.3)
<b>Tổng cộng tài sản</b>	Tỷ	<b>2,282</b>	<b>2,472</b>	<b>162,032</b>
<b>A. Nợ phải trả</b>	Tỷ	<b>1,971</b>	<b>2,149</b>	<b>-178</b>
1. Nợ ngắn hạn	Tỷ	1,003	1,174	-171
2. Nợ dài hạn	Tỷ	967	975	-7
<b>B. vốn chủ sở hữu</b>	Tỷ	<b>310,9</b>	<b>323,5</b>	<b>-12,7</b>
<b>Chỉ tiêu khả năng thanh toán</b>				
Hệ số khả năng thanh toán tổng quát = Tổng tài sản / Tổng nợ phải trả	lần	1.16	1.15	0.01
Hệ số khả năng thanh toán hiện hành = Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	lần	1.06	1.04	0.02
Hệ số khả năng thanh toán nhanh = (Tổng tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn hạn	lần	0.72	0.76	-0.04
Hệ số khả năng thanh toán lãi vay = Lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EBIT)/Lãi vay phải trả	lần	1.20	1.46	-0.26

Vòng quay hàng tồn kho = giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho trung bình	lần	3.09	4.48	-1.39
ROE = Lợi nhuận sau thuế/ Vốn Chủ sở hữu bình quân	%	0.8%	4.3%	-3.44%
Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu (D/E) =Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	6.34	6.66	-0.3

Các chỉ số tài chính kết thúc năm 2023 phản ánh bức tranh tài chính giảm mạnh, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu vẫn ở mức rất cao, chỉ số ROE năm 2023 đạt 0.8%, năm 2022 là 4.3% giảm 3.44% so với năm 2022 điều này cho thấy ban điều hành cần đưa ra các giải pháp cụ thể trong năm 2024 đảm bảo an toàn tài chính của Công ty

**a. Một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh riêng và hợp nhất**

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	BCTC riêng			BCTC hợp nhất		
	Năm 2023	Năm 2022	So sánh 2023/2022 (%)	Năm 2023	Năm 2022	So sánh 2023/2022 (%)
Doanh thu thuần và thu nhập	1,351	1,546	87%	1,170	1,489	79%
Lợi nhuận trước thuế	11.2	19.9	56%	10.20	22.3	46%
Lợi nhuận sau thuế	4.3	12	36%	2.61	13.9	19%

**b. Báo cáo kết quả kinh doanh Công ty con có vốn góp 100% của POSTEF**

Chỉ tiêu	ĐVT	PDE 2023	POT Đà Nẵng 2023	POT Ba Đình 2023
Vốn điều lệ (100% POSTEF)	tỷ	32	30	5
Doanh thu thuần và thu nhập	tỷ	301	84.6	82
Giá vốn	tỷ	291	78.99	79
Chi phí tài chính	tỷ	1.32	-	0.05
Chi phí bán hàng	tỷ	0.217	1.854	1.14
Chi phí quản lý	tỷ	6.38	2.71	2.02
Chi phí khác	tỷ	0	0.007	0.007
Lợi nhuận trước thuế	tỷ	1.23	1.05	0.104
Lợi nhuận sau thuế	triệu	840	792	55.0

- Trong năm 2023 toàn Công ty đã hoàn nhập dự phòng phải trả ngắn hạn và phải trả dài hạn là 35 tỷ

- Doanh thu của các Công ty con phần lớn là xuất bán sang Công ty mẹ do vậy khi hợp nhất toàn Công ty giảm so với báo cáo tài chính Công ty mẹ 181 tỷ

- Lợi nhuận sau thuế báo cáo Công ty mẹ 4.29 tỷ, lợi nhuận sau thuế khi hợp nhất toàn Công ty với các Công ty con giảm xuống còn 2.6 tỷ nguyên nhân chủ yếu là do hợp nhất báo cáo tài chính các khoản doanh thu và chi phí các Công ty con đã làm giảm chung lợi nhuận của toàn Công ty, do vậy đề nghị ban điều hành cần xem xét và đánh giá chiến lược sản phẩm cũng như tính hiệu quả của việc đầu tư vốn các công ty con

**e. Công ty TNHH liên doanh Lào Việt:**

Công ty có vốn góp 13.2 tỷ tương ứng 30% vốn góp của POSTEF tại liên doanh. Cả năm 2023 Công ty Lào Việt lỗ 431.9 triệu

**Phần III. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty.**

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp thường kỳ các cuộc họp có sự tham gia đầy đủ của đại diện BKS. Các nghị quyết quyết nghị của HĐQT được thực hiện triển khai một cách nghiêm túc kịp thời
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định, nghị quyết của HĐQT.
- Ban lãnh đạo Công ty, phòng ban công ty, các chi nhánh nhà máy đã tạo điều kiện cung cấp tài liệu phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của BKS
- Các thông tin về tình hình hoạt động SXKD tình hình tài chính tình hình quản trị Công ty được công bố theo đúng quy định và được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử Công ty

**Phần IV: Đề xuất và kiến nghị của BKS**

1. Ban điều hành xem xét và cử người theo dõi đôn đốc và xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi tại các đơn vị trong Công ty (số dư cuối năm 2023 là 12.6 tỷ)
2. Ban điều hành cần xem xét đánh giá về giá trị thực tế hàng tồn kho để nắm bắt tình trạng thực tế hàng hoá trong kho và tránh rủi ro chênh lệch giá trị ghi sổ và giá trị thực tế hàng tồn kho (Hàng tồn kho tại 31/12/2023 là 347 tỷ)
3. Hiện giá vốn hàng bán của Công ty đang rất cao chiếm 90,2% doanh thu do đó ảnh hưởng trực tiếp kết quả kinh doanh của Công ty, đề nghị Ban điều hành xem xét cân nhắc các giải pháp: giám sát định mức vật tư khi sản xuất, giảm chi phí tiêu hao sản phẩm hỏng trong quá trình SX, giá mua vật tư đầu vào cạnh tranh hơn... để nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty
4. Công ty chủ yếu sử dụng vốn vay để hoạt động do vậy ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận và tiềm ẩn nguy cơ mất tính thanh khoản của Công ty (năm 2023 lãi vay phải trả 52 tỷ). Đề nghị ban điều hành có phương án trình HĐQT để trình ĐHCĐ các giải pháp thiết thực đảm bảo an toàn vốn cho toàn Công ty
5. Hoàn thiện các thủ tục phương hướng xử lý các tài sản cố định nhà xưởng sau khi phá dỡ di dời giải phóng mặt bằng tại khu vực 61 Trần phú.
6. Với các Công ty con 100% vốn POSTEF đề nghị Ban điều hành Hội đồng thành viên các Công ty con xem xét tính hiệu quả của trong quá trình hoạt động để sau khi hợp nhất BCTC không ảnh hưởng đến kết quả HĐKD của Công ty
7. Đề nghị HĐTV và ban điều hành các công ty con xem xét lại cách tính thù lao HĐTV và kiểm soát viên các Công ty con theo đúng sự phê duyệt của ĐHCĐ, dựa trên số vốn góp của POSTEF và hiệu quả của các Công ty con mang lại

**V: Kế hoạch hoạt động 2024 của Ban kiểm soát**

Với chức năng và quyền hạn đã được quy định Ban kiểm soát thay mặt cổ đông thực hiện kiểm tra giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty.

Trong năm 2024 Ban Kiểm soát sẽ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên và định kỳ vào các mặt công tác sau:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nội dung khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua
- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các nghị quyết, quyết nghị của HĐQT và ban TGD trong công tác quản lý điều hành Công ty
- Thực hiện công tác thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên
- Thông qua người đại diện vốn của Công ty tại các Công ty con và công ty liên kết giám sát việc sử dụng vốn góp của Công ty
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan quản lý điều hành hoạt động của ban điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty
- Trên cơ sở kết quả kiểm tra kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành để nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành của toàn Công ty
- Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ của Ban tuân thủ luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

### 1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán được công bố thông tin theo đúng quy định về chứng khoán và trên website của Công ty.

#### Nơi nhận:

- UBCKNN (b/c);
- Sở GDCKHN (b/c);
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Hải Vân